

CHUYÊN ĐỀ 15: CÂU HỎI ĐUÔI (TAG QUESTION)

Trong câu hỏi đuôi, người đặt câu hỏi đưa ra một mệnh đề (mệnh đề chính) nhưng không hoàn toàn chắc chắn về tính đúng / sai của mệnh đề đó, do vậy họ dùng câu hỏi dạng này để kiểm chứng về mệnh đề đưa ra.

Ví dụ:

He should stay in bed, **shouldn't he?**

She has been studying English for two years, **hasn't she?**

There are only twenty-eight days in February, **aren't there?**

It's raining now, **isn't it?** (Trời vẫn còn mưa, phải không?)

You and I talked with the professor yesterday, **didn't we?**

You won't be leaving for now, **will you?**

Jill and Joe haven't been to America, **have they?**

Câu hỏi đuôi chia làm hai thành phần tách biệt nhau bởi dấu phẩy theo quy tắc sau:

- Sử dụng trợ động từ giống như ở mệnh đề chính để làm phần đuôi câu hỏi. Nếu không có trợ động từ thì dùng do, does, did để thay thế.
- Nếu mệnh đề chính ở thể khẳng định thì phần đuôi ở thể phủ định và ngược lại.
- Thời của động từ ở đuôi phải theo thời của động từ ở mệnh đề chính.
- Chủ ngữ của mệnh đề chính và của phần đôi là giống nhau. Đại từ ở phần đuôi luôn phải để ở dạng chủ ngữ (in subject form)
- Phần đuôi nếu ở dạng phủ định thì thường được rút gọn (n't). Nếu không rút gọn thì phải theo thứ tự: auxiliary + subject + not? (He saw it yesterday, did he not?)
- Động từ *have* có thể là động từ chính, cũng có thể là trợ động từ. Khi nó là động từ chính của mệnh đề trong tiếng Anh Mỹ thì phần đuôi phải dùng trợ động từ do, does hoặc did.
- *There is, there are* và *it is* là các chủ ngữ giả nên phần đuôi được phép dùng lại *there* hoặc *it*

BÀI TẬP VẬN DỤNG

Exercise 1: Choose the correct answers.

- No one is better cook than his mother, _____?
A. is she B. isn't she C. are they D. aren't they
- Do it right now, _____?
A. will you B. shall you C. do you D. don't you
- There are no easy ways ; to learn a foreign language, _____?
A. are they B. are there C. aren't they D. aren't there
- Fie seldom goes to the library, _____?
A. doesn't he B. is he C. does he D. isn't he
- Let's go for a long walk, _____?
A. will we B. shall we C. don't you D. do you
- I think he will join us, _____?
A. doesn't he B. won't he C. will he D. don't I
- The film is good, _____?
A. is it B. are they C. isn't it D. aren't they
- You are going to the party, _____?
A. is you B. are you C. aren't you D. were you
- He can speak English, _____?
A. can he B. can't he C. can't him D. could he
- You don't know him, _____?
A. do you B. don't you C. are you D. aren't you

Exercise 2: Choose the correct answers

- Lan speaks Chinese very well, _____?
A. does she B. doesn't she C. is she D. was she
- John has worked hard, _____?

- | | | | |
|--|-----------------|----------------|----------------|
| A. does he | B. did he | C. has he | D. hasn't he |
| 3. They invited him to the party, _____? | | | |
| A. do they | B. don't they | C. did they | D. didn't they |
| 4. They are leaving here tomorrow, _____? | | | |
| A. do they | B. are they | C. aren't they | D. did they |
| 5. I am a bit late, _____? | | | |
| A. am not I | B. aren't you | C. are you | D. aren't I |
| 6. No one is different to praise, _____? | | | |
| A. is one | B. isn't one | C. is he | D. are they |
| 7. Somebody has left these socks on the bathroom floor, _____? | | | |
| A. have they | B. haven't they | C. has he | D. hasn't he |
| 8. James owns a restaurant, _____? | | | |
| A. does he | B. is he | C. doesn't he | D. didn't he |
| 9. You aren't too busy to talk, _____? | | | |
| A. are you | B. have you | C. aren't | D. do you |
| 10. The ticket to London doesn't cost a lot, _____? | | | |
| A. do they | B. does it | C. is it | D. isn't it |

Exercise 3: Complete the sentences with tag questions.

1. Thu's father reads a morning newspaper everyday, _____?
2. The teacher is going to explain a new grammar lesson, _____?
3. Their classmates were so excited about the games yesterday, _____?
4. Lan enjoys sewing clothes for her doll, _____?
5. Hoa did a lot of homework last night, _____?
6. Schools may be closed if it snows heavily, _____?
7. She has visited the citadel in Hue twice, _____?
8. People have to rebuild the building after fire, _____?
9. Their children enjoy playing computer games, _____?
10. You will have a cable TV soon, _____?

Exercise 4: Complete the sentences with tag questions.

1. I am making a big mistake, _____?
2. Let's go shopping at Saigon Coop Mart, _____?
3. Children should drink a lot of milk and fruit juice, _____?
4. Bring your camera with you to the party, _____?
5. These shoes need to be fixed, _____?
6. You must ask for your parents' permission to join the trip, _____?
7. Ba likes healthy food, _____?
8. Thu didn't take part in the competition, _____?
9. Phong hasn't been to Hanoi before, _____?
10. She can ride to school by herself, _____?

Exercise 5: Complete the sentences with tag questions.

1. We should follow the traffic rules strictly, _____?
2. He seldom visits you, _____?
3. You have never been in Italy, _____?
4. No one died in the accident, _____?
5. Nothing is wrong, _____?
6. Nobody called the phone, _____?
7. Everything is okay, _____?
8. Everyone took a rest, _____?
9. Going swimming in the summer is never boring, _____?
10. Let's dance together, _____?

Exercise 6: Complete the sentences with tag questions.

1. Don't talk in class, _____?

2. Sit down,_____?
3. Hoa never comes to school late,_____?
4. He hardly ever makes a mistake,_____?
5. We must communicate with you by means of email or chatting,_____?
6. She has got a great sense of humor,_____?
7. Neither of them offered to help you,_____?
8. He ought to have made a note of it,_____?
9. There will be plenty for everyone,_____?
10. Let's go out for dinner tonight,_____?

Exercise 7: Complete the sentences with tag questions.

1. We often watch TV in the afternoon,_____?
2. John and Max don't like Maths,_____?
3. He could have bought a new car,_____?
4. The Mount Rushmore National Memorial Park is in Keystone,_____?
5. She must come to the party,_____?
6. Kathy and YoYo will go to the swimming pool tomorrow,_____?
7. No one can help you,_____?
8. You have never been to Peking,_____?
9. Let's have a drink,_____?
10. He could have bought a new car,_____?

Exercise 8: Complete the sentences with tag questions.

1. Come and see me tomorrow,_____?
2. I'm never called "Scholar",_____?
3. Everybody can learn how to swim,_____?
4. His family often has tea for breakfast,_____?
5. That job is hardly suitable for her,_____?
6. No one died in the accident,_____?
7. Speaking of kids, you have some of your own,_____?
8. That depends on what you mean by a long time,_____?
9. Everyone took the rest,_____?
10. Let's go to the cinema tonight,_____?

IX. Chọn đáp án đúng để hoàn thành câu:

Câu 1. Mr Jack rarely eats hot dog in Viet Nam,.....?

- | | | | |
|--------------|-----------|---------|-------------|
| A.doesn't he | B.does he | C.is he | D.didn't he |
|--------------|-----------|---------|-------------|

Câu 2. They never met Ronaldo in Brasil,.....?

- | | | | |
|--------------|---------------|-----------|------------|
| A.don't they | B.didn't they | C.do they | D.did they |
|--------------|---------------|-----------|------------|

Câu 3. I think she is older than her mum,.....?

- | | | | |
|-------------|----------|-----------|--------|
| A.isn't she | B.is she | C.don't I | D.do I |
|-------------|----------|-----------|--------|

Câu 4. She takes her friends to the beach on Sundays,.....?

- | | | | |
|---------------|-------------|--------------|--------------|
| A.doesn't she | B.isn't she | C.didn't she | D.wasn't she |
|---------------|-------------|--------------|--------------|

Câu 5. Miss Hoa.....that letter for you,didn't she?

- | | | | |
|-------------|---------|-------------|-------------|
| A.is typing | B.typed | C.has typed | D.will type |
|-------------|---------|-------------|-------------|

Câu 6. She never read the books in the library,.....?

- | | | | |
|-------------|------------|-----------|---------------|
| A.isn't she | B.does she | C.did she | D.doesn't she |
|-------------|------------|-----------|---------------|

Câu 7. Let's play tennis this weekend,.....?

- | | | | |
|------------|-----------|-------------|-------------|
| A.Shall we | B.will we | C.don't you | D.aren't we |
|------------|-----------|-------------|-------------|

Câu 8. I think he visited Da Lat last summer,.....?

- | | | | |
|-----------|-------------|--------------|------------|
| A.don't I | B.didn't he | C.doesn't he | D.didn't I |
|-----------|-------------|--------------|------------|

Câu 9. Nobody was at school late last Thursday,.....?

- | | | | |
|----------|----------------|-------------|-------------|
| A.was he | B.weren't they | C.wasn't he | D.were they |
|----------|----------------|-------------|-------------|

Câu 10. Everybodygood at English nowadays, aren't they?

- | | | | |
|-------|------|---------|--------|
| A.are | B.is | C.likes | D.like |
|-------|------|---------|--------|

Câu 11. Don't write any letters to him,.....?

- | | | | |
|------------|----------|-----------|-----------|
| A.will you | B.do you | C.are you | D.can you |
|------------|----------|-----------|-----------|

Câu 12. Mrs Greendurians in Viet Nam, did she?

- | | | | |
|-------|---------------|--------|--------------|
| A.ate | B.doesn't eat | C.eats | D.didn't eat |
|-------|---------------|--------|--------------|

Câu 13. They are watching a football match on T.V,.....?

A.are they B.don't they C.aren't they D.didn't they

Câu 14. Hehistory and geography in Quang Trung school, has he?

A.hasn't learn B.has never learnt C.doesn't learn D.all are correct

Câu 15. They have to take that French course,.....they?

A.haven't B.mustn't C.needn't D.don't

Câu 16. You have never been to Nha Trang,.....?

A.have you B.haven't you C.you have D.you haven't

Câu 17. Son Tung never saw a ghost at midnight,.....?

A.did he B.didn't Son Tung C.didn't he D.wasn't Son Tung

Câu 18. Noone arrived at the Ho Quang Hieu's wedding party,.....?

A.did he B.didn't they C.didn't he D.did they

Câu 19. Mr Hieu.....an international song on T.V, isn't he?

A.sings B.is singing C.sang D.has sung

Câu 20. You think she loves Kimbum,.....?

A.don't you B.doesn't she C.do you D.does she

ANSWER KEY

Exercise 1: Choose the correct answers.

1. C	2. A	3. B	4. C	5. B
6. B	7. C	8. C	9. B	10. A

1. A	2. D	3. D	4. C	5. D
6. D	7. B	8. C	9. A	10. B

Exercise 3: Complete the sentences with tag questions.

1. doesn't he	2. isn't she	3. weren't they	4. does she	5. didn't she
6. may it not	7. hasn't she	8. don't they	9. don't they	10. won't you

Exercise 4: Complete the sentences with tag questions.

1. aren't I	2. shall we	3. shouldn't they	4. will you	5. don't they
6. mustn't you	7. doesn't he	8. did she	9. has he	10. can't she

Exercise 5: Complete the sentences with tag questions.

1. shouldn't we	2. does he	3. have you	4. do they	5. is it
6. did they	7. isn't it	8. didn't it	9. isn't it	10. shall we

Exercise 6: Complete the sentences with tag questions.

1. will you	2. will you	3. does she	4. does he	5. mustn't we
6. doesn't she	7. did they	8. ought he not	9. won't there	10. shall we

Exercise 7: Complete the sentences with tag questions.

1. don't we	2. do they	3. couldn't he	4. isn't it	5. mustn't she
6. won't they	7. can they	8. have you	9. shall we	10. couldn't he

Exercise 8: Underline the incorrect part.

1. will you	2. am I	3. can' they	4. doesn't it	5. is it
6. did they	7. don't you	8. doesn't it	9. didn't they	10. shall we

I. Choose the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 1.** No one is better at English than Lan, _____?
A. is she B. isn't she C. are they D. aren't they
- Question 2.** There are a lot of people attending the wedding party, _____?
A. are they B. are there C. aren't they D. aren't there
- Question 3.** He seldom goes to the park, _____?
A. doesn't he B. is he C. does he D. isn't he
- Question 4.** Let's go for walk, _____?
A. will we B. shall we C. don't you D. do you
- Question 5.** I think he will come here, _____?
A. doesn't he B. won't he C. will he D. don't I
- Question 6.** The film is boring, _____?
A. is it B. are they C. isn't it D. aren't they
- Question 7.** You are listening to music, _____?
A. is you B. are you C. aren't you D. were you
- Question 8.** He can speak English, _____?
A. can he B. can't he C. can't him D. could he
- Question 9.** You don't know her, _____?
A. do you B. don't you C. are you D. aren't you
- Question 10.** Nga speaks English very well, _____?
A. does she B. doesn't she C. is she D. was she
- Question 11.** John has bought a dictionary, _____?
A. does he B. did he C. has he D. hasn't he
- Question 12.** They met him at the party last night, _____?
A. do they B. don't they C. did they D. didn't they
- Question 13.** They are going to do the test tomorrow, _____?
A. do they B. are they C. aren't they D. did they
- Question 14.** I'm short, _____?
A. am not I B. aren't you C. are you D. aren't I
- Question 15.** No one is in this room now, _____?
A. is one B. isn't one C. is he D. are they

II. Complete the following sentences with tag questions.

- Question 16.** I am a teacher, _____?
Question 17. Nothing can make you change your love, _____?
Question 18. There were many people in the hall, _____?
Question 19. Nobody asked him to answer questions, _____?
Question 20. John should pass the exam, _____?
Question 21. Let's go jogging now, _____?
Question 22. These students seldom do their exercises, _____?
Question 23. You had a wonderful day, _____?
Question 24. People speak English in the world, _____?
Question 25. She hasn't seen him for ages, _____?

B.

ANSWER KEY

Question 1.

Trong câu có *no one* nên phần hỏi đuôi dùng đại từ *they* và thể khẳng định.

Dịch: Không ai giỏi tiếng anh hơn Lan, phải không?

⇒ **Đáp án C**

Question 2.

Phía trước là *there are* nên phần hỏi đuôi là *aren't there*.

Dịch: Có nhiều người tham dự tiệc cưới, phải không?

⇒ **Đáp án D**

Question 3.

Trong câu có trạng từ tần suất *seldom* nên phần hỏi đuôi phải ở thể khẳng định và dùng trợ động từ *does*

Dịch: Anh ấy hiếm khi đi tới công viên, phải không?

⇒ **Đáp án C**

Question 4.

Phía trước là *let's* nên phần hỏi đuôi dùng *shall we*.

Dịch: Chúng ta hãy đi dạo nhé?

⇒ **Đáp án B**

Question 5.

Phía trước có *I think* nên phần hỏi đuôi theo mệnh đề phía sau đó.

I think + S2 + V...+ trợ động từ (not) + S2?

Mệnh đề sau *I think* ở thì tương lai đơn (khẳng định) => phần hỏi đuôi dùng thể phủ định (thì tương lai đơn)

Dịch: Tôi nghĩ anh ấy sẽ đến đây, phải không?

⇒ **Đáp án B**

Question 6.

Chủ ngữ phía trước là *the film* nên phần hỏi đuôi dùng đại từ *it*.

Dịch: Bộ phim thì nhàm chán, phải không?

⇒ **Đáp án C**

Question 7.

Phía trước là thì hiện tại tiếp diễn (khẳng định) nên phần hỏi đuôi dùng thì hiện tại tiếp diễn (phủ định).

You are..., aren't you?

Dịch: Bạn đang nghe nhạc, phải không?

⇒ **Đáp án C**

Question 8.

Phía trước dùng *can* nên phần hỏi đuôi dùng *can't* + đại từ nhân xưng?

Dịch: Anh ấy có thể nói Tiếng Anh, phải không?

⇒ **Đáp án B**

Question 9.

Phía trước là thì hiện tại đơn (phủ định) nên phần hỏi đuôi dùng thì hiện tại đơn (khẳng định).

You don't..., do you?

Dịch: Bạn không biết cô ấy, phải không?

⇒ **Đáp án A**

Question 10.

Phía trước là thì hiện tại đơn (khẳng định) nên phần hỏi đuôi dùng thì hiện tại đơn (phủ định)

Nga speaks..., doesn't she?

Dịch: Nga nói tiếng anh tốt, phải không?

⇒ **Đáp án B**

Question 11.

Phía trước là thì hiện tại hoàn thành (khẳng định) nên phần hỏi đuôi dùng thì hiện tại hoàn thành (phủ định).

John has bought..., hasn't he?

Dịch: John vừa mua một quyển từ điển, phải không?

⇒ **Đáp án D**

Question 12.

Phía trước là thì quá khứ đơn (khẳng định) nên phần hỏi đuôi dùng thì quá khứ đơn (phủ định).

They met..., didn't they?

Dịch: Họ đã gặp anh ấy ở bữa tiệc tối qua, phải không?

⇒ **Đáp án D**

Question 13.

Phía trước là thì tương lai gần (khẳng định) nên phần hỏi đuôi dùng thì tương lai gần (phủ định).

They are..., aren't they?

Dịch: Họ sẽ làm bài kiểm tra vào ngày mai, phải không?

⇒ **Đáp án C**

Question 14.

Phía trước là *I am* nên phần hỏi đuôi dùng *aren't I*

Dịch: Tôi thấp, phải không?

⇒ **Đáp án D**

Question 15.

Phía trước có *no one* nên phần hỏi đuôi đại từ *they* và thể khẳng định của thì hiện tại đơn.

Dịch: Bây giờ không ai ở trong phòng này, phải không?

⇒ **Đáp án D**

Question 16. aren't I

Nếu câu trần thuật bắt đầu bằng *I am* thì phần hỏi đuôi là *aren't I*

“Tôi là giáo viên phải không?”

Question 17. can it

Trong câu có *nothing* nên ta dùng đại từ *it* mang nghĩa phủ định nên phần đuôi phải khẳng định.

“Không gì có thể làm bạn thay đổi tình yêu của bạn, phải không?”

Question 18. weren't there

Về trước là thể khẳng định của thì quá khứ đơn với động từ *to be* ở quá khứ nên phần hỏi đuôi ở dạng phủ định với động từ *to be*.

“Có nhiều người ở trong hội trường phải không?”

Question 19. did they

Trong câu có *nobody* dùng đại từ *they*, mang nghĩa phủ định nên phần đuôi phải khẳng định.

“Không ai yêu cầu anh ấy trả lời câu hỏi phải không?”

Question 20. shouldn't he

“John nên thi đậu phải không?”

Question 21. shall we

Đây là lời đề nghị với *let's* nên phần hỏi đuôi là *shall we*.

“Bây giờ chúng ta đi chạy bộ nhé?”

Question 22. do they

Trong câu có *seldom* nên phần đuôi phải khẳng định.

“Những học sinh này hiếm khi làm bài tập phải không?”

Question 23. didn't you

“Bạn đã có một ngày tuyệt vời phải không?”

Question 24. don't they

“Mọi người nói Tiếng Anh trên thế giới phải không?”

Question 25. has she

“Lâu rồi cô ấy không gặp anh ấy phải không?”

IX. Chọn đáp án đúng để hoàn thành câu:

Câu 1. Mr Jack rarely eats hot dog in Viet Nam,.....?

A. doesn't he B. **does he** C. is he D. didn't he

Câu 2. They never met Ronaldo in Brasil,.....?

A. don't they B. didn't they C. do they D. **did they**

Câu 3. I think she is older than her mum,.....?

A. **isn't she** B. is she C. don't I D. do I

Câu 4. She takes her friends to the beach on Sundays,.....?

A. **doesn't she** B. isn't she C. didn't she D. wasn't she

Câu 5. Miss Hoa.....that letter for you, didn't she?

A. is typing B. **typed** C. has typed D. will type

Câu 6. She never read the books in the library,.....?

A. isn't she B. does she C. **did she** D. doesn't she

Câu 7. Let's play tennis this weekend,.....?

A. **Shall we** B. will we C. don't you D. aren't we

Câu 8. I think he visited Da Lat last summer,.....?

A. don't I B. **didn't he** C. doesn't he D. didn't I

Câu 9. Nobody was at school late last Thursday,.....?

A. was he B. weren't they C. wasn't he D. **were they**

Câu 10. Everybodygood at English nowadays, aren't they?

A. are B. **is** C. likes D. like

Câu 11. Don't write any letters to him,.....?

A. **will you** B. do you C. are you D. can you

Câu 12. Mrs Greendurians in Viet Nam, did she?

A. **ate** B. doesn't eat C. eats D. didn't eat

Câu 13. They are watching a football match on T.V,.....?

A. are they B. don't they C. **aren't they** D. didn't they

Câu 14. Hehistory and geography in Quang Trung school, has he?

A. hasn't learn B. **has never learnt** C. doesn't learn D. all are correct

Câu 15. They have to take that French course,.....they?

A. haven't B. mustn't C. needn't D. **don't**

Câu 16. You have never been to Nha Trang,.....?

A. **have you** B. haven't you C. you have D. you haven't

Câu 17. Son Tung never saw a ghost at midnight,.....?

A. did he B. didn't Son Tung C. **didn't he** D. wasn't Son Tung

Câu 18.Noone arrived at the Ho Quang Hieu's wedding party,.....?

A.did he

B.didn't they

C.didn't he

D.**did they**

Câu 19.Mr Hieu.....an international song on T.V, isn't he?

A.sings

B.**is singing**

C.sang

D.has sung

Câu 20.You think she loves Kimbum,.....?

A.**don't you**

B.doesn't she

C.do you

D.does she

